

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đồng Văn P – sinh năm 1994, tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn B và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 12/2019/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 27 tháng 7 năm 2019; bị cáo bị tạm giữ ngày 27 tháng 11 năm 2020, tạm giam ngày 05 tháng 12 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số X, đường Y, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:* Anh Ngô Xuân L, anh Triệu Thế T, anh Dư Hoàng Đ, anh Lưu Trương B, ông Trương Đức K, ông Vũ Đình H; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nên Đồng Văn P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2020, Đồng Văn P đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2020, Đồng Văn P đem theo 01 chiếc kim thủy lực, 01 chiếc vạm phá khóa, 01 đoạn cần câu gồm 02 đốt, mỗi đốt dài khoảng 40cm, điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ - đen BKS 15N1-138.16 (mua của một thanh niên không quen biết tại khu vực ngã tư C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng) từ nhà trọ ở thôn V, xã A đến khu đô thị V thuộc phường T, quận H, thành phố Hải Phòng xem có nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua cửa nhà số A, P phát hiện xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 15C1- 372.37 của ông Phạm Văn H dựng ở vỉa hè, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. P điều khiển xe mô tô của mình đến dựng ở ngách cạnh nhà BH (thuộc khu đô thị V, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa) rồi đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô BKS 15C1- 372.37 của ông H. P dắt chiếc xe mô tô của ông H lùi lại khoảng 03 m để khuất tầm nhìn và dùng vạm phá khóa mở khóa điện xe mô tô BKS 15C-372.37. Sau khi mở được khóa điện, P khởi động và điều khiển chiếc xe mô tô của ông H đến bãi gửi xe cây xăng V ở xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng để gửi xe rồi đi bộ quay lại vị trí để xe mô tô của mình trước đó để lấy xe. Trên đường đi, P rút đoạn cần câu trong người ra cầm ở tay. Trong khoảng thời gian này, anh Dư Hoàng Đ, anh Lưu Thanh B là bảo vệ khu đô thị V đi tuần tra, phát hiện chiếc xe mô tô của P đang dựng ở ngách cạnh nhà BH, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa nên kiểm tra bên trong túi giả da treo ở xe có 01 chiếc kim thủy lực nên nghi ngờ xe của đối tượng trộm cắp, đã rút chìa khóa xe. Khi P đi đến vị trí chiếc xe mô tô của mình thì phát hiện chìa khóa xe không còn. Lúc này, anh Dư Hoàng Đ, anh Lưu Thanh B đi đến chặn đầu xe mô tô của P không cho đi. Anh Đ hỏi P “Mày vào đây làm gì thế, có phải mày vừa ăn cắp xe trong kia không” thì P trả lời “không, không”. Anh Đ cầm đoạn gậy sắt vụt P nhưng không để lại thương tích gì. P rút đoạn ống cần câu dài khoảng 80cm đâm về phía anh Đ. Anh Đ lùi lại nên không trúng, lúc này anh B đã bỏ chạy ra xa. Thấy thế, P lấy chìa khóa phụ trong túi quần mở khóa điện, điều khiển xe bỏ chạy thoát. Ngày 12 tháng 8 năm 2020, P đến bãi gửi xe Vlấy chiếc xe mô tô BKS 15C1- 372.37, điều khiển xe sang khu vực chợ C thuộc quận N, Hải Phòng bán cho đối tượng tên T quen biết trên mạng xã hội (không xác định được căn cước, lai lịch) được 2.000.000đồng. Số tiền này, P ăn tiêu hết. Chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ - đen BKS 15N1-138.16, P đã bán cho một thanh niên không quen biết tại khu vực huyện K, tỉnh Hải Dương. Chiếc kim thủy lực, chiếc vạm phá khóa, chiếc cần câu P đã làm mất.

Ngay sau khi bị mất tài sản, ông Phạm Văn H có đơn trình báo cơ quan Công an quận H, thành phố Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận H có quyết định khởi tố vụ án hình sự số 88.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 05 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận H kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Jupiter (đã qua sử dụng) màu sơn đỏ; BKS 15C1-372.37. Chất lượng sử dụng còn lại của chiếc xe khoảng 90% giá trị. Giá trị định giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 11 năm 2020, Đồng Văn P mang theo 01 đoạn ống tuýp sắt, bên trong có 01 thanh kiếm dài khoảng 40cm, điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter MX màu đỏ - đen BKS 16R7-1304 (mua của đối tượng T trước đó) từ phòng trọ ở Phạm Hữu Đ, quận L, thành phố Hải Phòng đến khu chung cư H thuộc xã A, huyện A nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến dãy nhà L6K7 chung cư H, P thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, BKS 15B1-124.04 của bà Lê Thị H đang dựng tại chân cầu thang tầng 1 không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. P điều khiển xe mô tô của mình đến dựng ở tầng 1 dãy nhà L5K10B chung cư H và đi bộ quay lại vị trí chiếc xe mô tô BKS 15B1-124.04 của bà H. P thấy chiếc xe mô tô của bà H khóa phanh đĩa, khóa cổ và khóa đĩa bánh sau, ổ khóa cốp xe có cắm 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa. P rút chùm chìa khóa ở ổ khóa cốp xe, dùng chìa khóa để mở khóa phanh đĩa bánh trước và đang mở khóa đĩa bánh sau thì bị bà H phát hiện, hô hoán. P cầm chùm chìa khóa bỏ chạy. Thấy thế, anh Ngô Xuân L cùng một số người dân truy đuổi P. P bỏ chạy một đoạn thì vứt chùm chìa khóa xuống đường và rút đoạn ống tuýp sắt từ trong người ra cầm trên tay để dọa anh L cùng những người truy đuổi khác. Sau đó, P tiếp tục bỏ chạy về dãy nhà L5K10B để lấy xe mô tô của mình. Khi P lên xe mô tô định bỏ chạy thì bị anh L cùng một số người dân áp sát không cho P đi. P rút đoạn kiếm trong tuýp sắt ra, lấp đoạn kiếm vào đoạn tuýp sắt cho dài ra để đe dọa anh L cùng một số người dân truy đuổi. Thấy thế, anh L dùng chiếc ghế gỗ ném vào chiếc xe mô tô của P khiến chiếc xe mô tô bị đổ, P bị ngã ra đất, chiếc kiếm và đoạn tuýp sắt bị văng ra. P bỏ lại chiếc kiếm, chiếc xe mô tô, tay cầm đoạn ống tuýp bỏ chạy ra đường 208 thì bị anh L cùng lực lượng Công an xã A truy đuổi, bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, BKS 15B1-124.04; 01 chiếc mô tô Yamaha Jupiter MX màu đỏ - đen BKS 16R7-1304; 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa; 01 thanh kiếm tự chế dài 45,5cm, lưỡi kiếm dài 29cm, rộng 02cm, có chữ BATON; 01 ống tuýp kim loại có kích thước 36 x 2,5cm quấn băng dính đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện A kết luận: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave RSX (đã qua sử dụng) màu sơn đen – đỏ; BKS 15B1-124.04. Chất lượng sử dụng còn lại của chiếc xe khoảng 45% giá trị. Giá trị định giá 7.500.000 đồng.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân quận H có Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 02/QĐ-VKS chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện A để điều tra.

Ngày 20 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện A có Quyết định nhập vụ án hình sự số 01/QĐ-ĐTTHS để nhập vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn P khai nhận do không có công việc và thu nhập ổn định nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Phạm Văn H, bà Lê Thị H vào thời gian, địa điểm như đã nêu trên. Khi bị phát hiện, cả hai lần bị cáo đã dùng kiếm, tuýp sắt đe dọa những người dân để tẩu thoát. Ngoài bị cáo ra không còn ai khác cùng tham gia hành vi trộm cắp tài sản. Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 15C1- 372.37 của ông Phạm Văn H, hiện chưa thu hồi được, bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Phạm Văn H 08 triệu đồng theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận H.

Công bố lời khai bị hại ông Phạm Văn H, bà Lê Thị H và những người làm chứng có nội dung như bị cáo đã khai nhận. Về trách nhiệm dân sự, bị hại Lê Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác; bị hại Phạm Trung H đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường 8.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Đồng Văn P về "Trộm cắp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn P từ 48 đến 54 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm tự chế dài 45,5cm, lưỡi kiếm dài 29cm, rộng 02cm, có chữ BATON; 01 ống tuýp kim loại có kích thước 36 x 2,5cm quấn băng dính đen

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đồng Văn P phải bồi thường cho ông Phạm Văn H 8.000.000đồng

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Đồng Văn P đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Việc Viện Kiểm sát nhân dân quận H có Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 02/QĐ-VKS chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện A là nơi bị cáo bị bắt là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 163, điểm b khoản 1 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện A, Bản kết luận định giá tài sản ngày 05 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận H; phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đồng Văn P đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Jupiter (đã qua sử dụng) màu sơn đỏ; BKS 15C1-372.37 của ông Phạm Văn H trị giá 8.000.000 đồng vào khoảng 21 giờ ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại khu đô thị V thuộc phường T, quận H, thành phố Hải Phòng và 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wave RSX (đã qua sử dụng) màu sơn đen – đỏ; BKS 15B1-124.04, trị giá 7.500.000 đồng của bà Lê Thị H vào sáng ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Khu chung cư H thuộc địa bàn xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo Đồng Văn P đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

[4] Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 15.500.000 đồng nhưng khi hành vi phạm tội bị phát hiện, cả hai lần bị cáo đều có hành vi dùng hung khí chống trả lại những người tham gia bắt giữ nhằm để tẩu thoát nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự "*Hành hung để tẩu thoát*".

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Trị giá tài sản hai lần bị cáo chiếm đoạt của các bị hại đều trên 2.000.000đồng nên hành vi của bị cáo đã "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Bị cáo Đồng Văn P 01 có tiền án chưa được xóa án nên lần phạm tội này là "*Tái phạm*". Vì vậy bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Đồng Văn P có mẹ là bà Nguyễn Thị T là thanh niên xung phong, được Ban chấp hành hội cựu thanh niên xung phong tỉnh Hải Dương xác nhận đã có thành tích góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về mức hình phạt:

[9] Mặc dù hành vi phạm tội ngày 27 tháng 11 năm 2020 của bị cáo là chưa đạt và cần áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự để ấn định hình phạt đối với bị cáo nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đồng Văn P về nhân thân có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 27 tháng 7 năm 2019 lại vẫn tiếp tục phạm tội; bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 15.500.000đồng, hiện chưa thu hồi được 01 tài sản nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo ở nửa cuối của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng", xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen, BKS 15B1-124.04; 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa là tài sản của bà Lê Thị H nên

cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả cho bà Lê Thị H quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[12] Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter MX màu đỏ - đen, BKS 16R7-1304, Đồng Văn P sử dụng đi trộm cắp tài sản ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại khu chung cư H có số khung RLCJ5B950CY128936, số máy 5B95128944, mang biển số 99K1-055.82, chủ xe là ông Vũ H khai bị mất vào khoảng tháng 6 tháng 2019 tại xã L, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã chuyển chiếc xe cùng tài liệu có liên quan đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

[13] Đối với chiếc Biển kiểm soát 16R7-1304 là biển thật của xe nhãn hiệu Yamaha Jupiter, số khung RLCJ5B950AY064660, số máy 5B95-064660, chủ xe là anh Đào Tùng L bán chiếc xe trên cho một người bạn (không xác định được căn cước, lai lịch) nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[14] Đối với 01 thanh kiếm tự chế dài 45,5cm, lưỡi kiếm dài 29cm, rộng 02cm, có chữ BATON; 01 ống tuýp kim loại có kích thước 36 x 2,5cm quấn băng dính đen là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[15] Bị hại Lê Thị H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[16] Bị hại Phạm Văn H có quan điểm đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường 8.000.000đồng trị giá chiếc xe bị cáo đã trộm cắp của ông Phạm Văn H. Xét quan điểm bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Văn H số tiền 8.000.000đồng.

- Về các vấn đề khác:

[17] Ngày 05 tháng 8 năm 2020, Đồng Văn P có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 34B2-779.21 tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương. Ngày 08 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương đã ban hành Cáo trạng truy tố đối với Đồng Văn P về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương xét xử đối với Đồng Văn P.

[18] Đối với đối tượng T có hành vi mua, bán chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter MX màu đỏ - đen mang BKS 16R7-1304; xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ - đen BKS 15N1-138.16 do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của những người có liên quan nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[19] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo Đồng Văn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn P 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù của bị cáo Đồng Văn P tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đồng Văn P.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm tự chế dài 45,5cm, lưỡi kiếm dài 29cm, rộng 02cm, có chữ BATON; 01 ống tuýp kim loại có kích thước 36 x 2,5cm quần băng dính đen

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Đồng Văn P phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn H số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng chẵn)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Đồng Văn P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 600.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP;
Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch